

Số: 2336 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Thuế thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4127/QĐ-BTC ngày 12/12/2025 của Bộ Tài chính phê duyệt danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ tài chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, xã; tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Thuế tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 26/TTr-PTH ngày 25/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thuế thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

(Chi tiết tại Phụ lục Danh mục kèm theo Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thuế tỉnh Phú Thọ: Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Cục Thuế (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh (chỉ đạo);
- Các Thuế cơ sở;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm TT-CB;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Ngọc

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH
THUẾ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CÁC CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số 2336 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Mã số TTHC ⁽¹⁾	Tên TTHC	Cơ quan giải quyết	Địa điểm/địa chỉ thực hiện	Mức độ DVC trực tuyến	Quyết định đã Công bố	Ghi chú
1	1.008491	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia ⁽²⁾ ; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã ⁽³⁾ .	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 2 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 4 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025;	
2	1.008492	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 3 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	

		chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí.		PVHCC cấp tỉnh, xã.		STT 5 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025;	
3	1.008493	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai, nộp thuế nhà thầu hoặc các nghĩa vụ thuế khác trừ thuế nhà thầu do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay với cơ quan thuế.	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 4 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 6 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025.	
4	1.008494	Đăng ký thuế để cấp mã số thuế nộp thay đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng (nếu có nhu cầu cấp mã số thuế riêng cho hợp đồng hợp tác kinh doanh); Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc tổ	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 5 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 7 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

		chức, cá nhân được nhà cung cấp ở nước ngoài ủy quyền có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài; Tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu					
5	1.008495	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao.	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 6 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 8 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
6	1.008496	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo; Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, tổ chức do phía	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 7 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 9 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

		nhà tài trợ nước ngoài chỉ định quản lý chương trình, dự án ODA không hoàn lại.					
7	1.008498	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân hoặc có nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (trừ cá nhân kinh doanh) - Trường hợp cá nhân ủy quyền đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 9 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 10 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
8	1.008499	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân - Trường hợp cá nhân đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
9	1.008500	Đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân - Trường hợp cá nhân ủy quyền đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 11 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 12 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày	

						24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
10	1.010241	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân hoặc có nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (trừ cá nhân kinh doanh) - Trường hợp cá nhân đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 10 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 19 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
11	2.002225	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác có phát sinh nghĩa vụ với NSNN và đơn vị phụ thuộc (trừ trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh)	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 1 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 22 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

12	1.008502	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình/cá nhân kinh doanh thay đổi các thông tin đăng ký thuế không làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trừ trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh)	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
13	1.008503	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh) và người phụ thuộc - trường hợp cá nhân đăng ký thay đổi thông tin qua cơ quan chi trả thu nhập.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 17 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 14 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
14	1.008504	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình/cá nhân kinh doanh có thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đi; doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ tại	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	

		CQT nơi chuyển đi trước khi thực hiện thủ tục thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh					
15	1.008505	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình/cá nhân kinh doanh có thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (thực hiện tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến), trừ trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh.	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
16	1.008506	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí khi chuyển nhượng phần vốn góp trong tổ chức kinh tế hoặc chuyển nhượng một phần quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
17	1.007042	Đăng ký thuế trong trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh; tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	

18	1.008759	Đăng ký thuế trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 27 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 18 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
19	2.002321	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức (Chuyển đơn vị phụ thuộc thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại)	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 28 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 23 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
20	1.010694	Đăng ký hủy chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi chuyển đi	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính

21	2.002229	Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 59 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 25 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
22	1.008501	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính		
23	1.008507	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác và đơn vị phụ thuộc (trừ trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh)	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính		
24	1.007043	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất; Chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và hợp tác xã.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính		

				PVHCC cấp tỉnh, xã.				
25	1.008509	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, nhà thầu nước ngoài.	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính		
26	1.008510	Khôi phục mã số thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính		
27	1.007014	Khai thuế GTGT đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 1 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 26 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
28	1.007016	Khai thuế Giá trị gia tăng đối với phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính		

				PVHCC cấp tỉnh, xã.			
29	1.007022	Khai thuế Giá trị gia tăng đối với phương pháp trực tiếp trên doanh thu	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 3 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 28 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
30	1.008324	Khai thuế giá trị gia tăng đối với phương pháp khấu trừ thuế đối với dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 4 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 31 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
31	1.007040	Khai thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 5 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 36 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

32	1.007041	Khai thuế tiêu thụ đặc biệt đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 6 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 30 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
33	1.007026	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
34	1.008335	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, khai thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động bán toàn bộ Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản theo lần phát sinh	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 7 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 33 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
35	1.008344	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.			
36	1.008346	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 9 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ- BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 35 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
37	1.010948	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính có thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 1 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ- BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 37 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 1 Quyết định số 3078/QĐ-BTC	
38	1.010950	Khai thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

39	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã. <i>(Từ ngày 01/10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp không thu thành phần hồ sơ giấy đối với 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu đã cung cấp toàn trình, thay thế bằng việc khai thác dữ liệu; theo chỉ thị số 24 của Thủ tướng Chính phủ)</i>	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 58 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ- BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 45 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ- BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
----	----------	--	-------------------------------------	---	---------------	---	--

40	1.008342	Khai thuế thu nhập cá nhân tháng/quý của tổ chức khấu trừ thuế đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp, cá nhân có thu nhập từ phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
41	1.008529	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức có cá nhân chuyển nhượng phần vốn góp, chứng khoán trong trường hợp cá nhân chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 63 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 51 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
42	1.008532	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh, cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng được trả từ nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 69 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 48 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

43	1.008533	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp, chứng khoán trong trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp, chứng khoán	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 61 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 49 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
44	1.008538	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, không phải là bất động sản.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 63 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 51 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
45	1.008542	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, lợi tức ghi tăng vốn, chứng khoán thưởng cho cổ đông hiện hữu	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 60 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 53 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-

						BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
46	2.002233	Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 57 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 54 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
47	2.002235	Khai thuế thu nhập cá nhân tháng/quý của tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với tiền lương, tiền công	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 56 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 55 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
48	2.002237	Khai thuế thu nhập cá nhân tháng/quý đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động) thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân trực tiếp với cơ quan thuế.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 55 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 56 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-	

						BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
49	1.008340	Khai thuế thu nhập cá nhân tháng/quý của tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân khi nhận chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 62 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 59 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
50	1.008530	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 65 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 60 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

51	1.011007	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức khai thay cho cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng chứng khoán, lợi tức ghi tăng vốn, chứng khoán thưởng cho cổ đông hiện hữu	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 14 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 61 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
52	1.011008	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức nơi cá nhân góp vốn khai thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân góp vốn bằng phần vốn góp, chứng khoán	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 15 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 62 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

53	1.011020	Khai thuế đối với tổ chức khai thay và nộp thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức, tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 27 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 64 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
54	1.011021	Khai thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thay cho cá nhân có tài sản cho thuê	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 28 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 65 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
55	1.008570	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC của Bộ Tài chính

56	1.008571	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC của Bộ Tài chính	
57	1.008312	Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 42 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 73 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
58	1.008317	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 45 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 74 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
59	1.008319	Khai quyết toán phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước.	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

60	1.008321	Khai quyết toán phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 46 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 76 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
61	1.008325	Khai phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
62	1.008331	Khai thuế đối với tái bảo hiểm nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

63	1.008333	Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
64	1.008336	Khai quyết toán thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
65	1.008337	Khai quyết toán thuế TNDN đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
66	1.010345	Khai thuế đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

67	1.008338	Khai lệ phí môn bài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 44 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 82 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
68	1.008339	Khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
69	1.008341	Khai thuế đối với hãng hàng không nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
70	1.008549	Khai quyết toán thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 43 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

71	1.008323	Khai thuế bảo vệ môi trường	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 21 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 90 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
72	1.008326	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 24 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 91 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
73	1.008328	Khai quyết toán thuế TNDN đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 25 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 92 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
74	1.008332	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 27 Mục II Phần I Phụ

				Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.		lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 93 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
75	1.008524	Khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 20 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 94 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
76	1.008525	Khai quyết toán lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 32 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 95 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
77	1.008526	Khai cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

78	1.008547	Khai thuế tài nguyên tạm tính đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 22 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 97 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
79	1.008551	Khai thuế tạm tính cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 28 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 98 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
80	1.008552	Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 29 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 99 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

81	1.008553	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại/ Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại áp dụng cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 30 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 100 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
82	1.008554	Khai quyết toán thuế tài nguyên/ Khai quyết toán phụ thu/ Khai quyết toán thuế TNDN của Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 31 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 101 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
83	1.008758	Khai quyết toán thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 23 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 102 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
84	1.010951	Khai các khoản thu về hoa hồng dầu, khí, tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 4 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 103 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-

				PVHCC cấp tỉnh, xã.		BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
85	1.010990	Khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 5 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 104 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
86	1.010991	Khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 6 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 105 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
87	1.010992	Khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 7 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 106 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
88	1.010993	Khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia;	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 8 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-	

				Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.		BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 107 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
89	1.010994	Khai phụ thu tạm tính đối với phần dầu lãi được chia của nhà thầu dầu khí khi giá dầu thô biến động tăng (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 9 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 108 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
90	1.010995	Khai quyết toán phụ thu đối với phần dầu lãi được chia của nhà thầu dầu khí khi giá dầu thô biến động tăng (trừ Lô 09.1)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 10 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 109 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
91	1.010998	Khai phí, lệ phí và các khoản thu khác do cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

92	1.010999	Khai thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 12 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 111 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
93	1.011520	Khai, nộp vào ngân sách nhà nước tiền thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp	Cục Thuế/ Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 149/QĐ-BTC ngày 09/02/2023 của Bộ Tài chính
94	1.008572	Miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
95	1.007721	Miễn, giảm thuế tài nguyên đối với trường hợp cơ quan thuế quyết định miễn, giảm	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 99 Mục II Phần I Phụ

				PVHCC cấp tỉnh, xã.		lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 115 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
96	1.008568	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; 2780/QĐ-BTC; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 102 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 116 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
97	1.008569	Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 100 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 117 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày	

						24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
98	1.008583	Miễn, giảm thuế tài nguyên đối với trường hợp NNT tự xác định số thuế được miễn, giảm	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 98 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 118 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
99	1.008584	Miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trường hợp tạm ngừng hoạt động trong các trường hợp bất khả kháng, thiên tai, hỏa hoạn	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 101 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 119 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

100	1.008573	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với cá nhân là đối tượng cư trú của nước ngoài có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ đầu tư vốn, thu nhập từ bản quyền, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập và thu nhập khác thuộc đối tượng nộp thuế thông qua bên Việt Nam ký hợp đồng hoặc chi trả thu nhập	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
101	1.008574	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với cá nhân là đối tượng cư trú Việt Nam được hưởng các quy định miễn, giảm thuế đối với thu nhập quy định tại các Điều khoản thu nhập từ phục vụ Chính phủ, thu nhập của sinh viên, học sinh học nghề và thu nhập của giáo viên, giáo sư và người nghiên cứu	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

102	1.008575	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với vận động viên và nghệ sĩ là đối tượng cư trú của nước ngoài có thu nhập từ biểu diễn văn hoá, thể dục thể thao tại Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
103	1.008576	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với cá nhân là đối tượng cư trú của nước ngoài có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh hoặc thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng phát sinh tại Việt Nam do tổ chức, cá nhân trả thu nhập ở nước ngoài chi trả (bao gồm cả trường hợp cá nhân không cư trú có thu nhập tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài)	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
104	1.008577	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, kê khai	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

105	1.008578	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trực tiếp - đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
106	1.008579	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trực tiếp - đối với hãng hàng không nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
107	1.008580	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trực tiếp - đối với hãng vận tải nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
108	1.008581	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trực tiếp - đối với tái bảo hiểm nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

109	1.008582	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thuế đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
110	1.008585	Miễn thuế, giảm thuế theo Điều ước quốc tế không phải là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
111	3.000088	Miễn tiền chậm nộp	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
112	3.000083	Giảm thuế nhập cá nhân đối với cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, do bị tai nạn; mắc bệnh hiểm nghèo	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 87 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	

						STT 136 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
113	3.000084	Giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ theo pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 103 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 137 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
114	1.007037	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 2111/QĐ-BTC; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 90 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 138 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

115	1.007039	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 108 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 139 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
116	1.008558	Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua trong nước bằng nguồn tiền viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 92 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 140 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
117	1.008559	Hoàn thuế GTGT đối với trường hợp được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 93 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-

				PVHCC cấp tỉnh, xã.		BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 141 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
118	1.008561	Hoàn thuế GTGT đối với chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 91 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 142 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
119	1.008564	Hoàn thuế khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động đối với trường hợp không thuộc diện cơ quan thuế kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 94 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 143 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

120	1.008565	Hoàn nộp thừa các loại thuế và các khoản thu khác	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
121	1.011015	Hoàn thuế giá trị gia tăng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 22 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 145 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
122	1.011016	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ mua trong nước bằng nguồn tiền viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 23 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 146 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	

123	1.011017	Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng sinh học	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
124	1.011018	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách xuất cảnh	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 25 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 148 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
125	1.008562	Hoàn thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện quyết toán cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
126	1.008563	Hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				PVHCC cấp tỉnh, xã.			
127	1.011012	Hoàn thuế theo Điều ước quốc tế khác	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
128	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 11 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 32 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
129	1.008513	Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
130	1.008590	Gia hạn nộp thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.			
131	1.011010	Gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
132	1.008589	Không tính tiền chậm nộp	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
133	1.008588	Nộp dần tiền thuế nợ	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
134	1.008596	Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 đối với doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	

				PVHCC cấp tỉnh, xã.			
135	1.008597	Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu theo hình thức giao, bán	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
136	1.008345	Tra soát, điều chỉnh thông tin thu, nộp ngân sách nhà nước	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
137	1.008567	Thủ tục đăng ký điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
138	1.008591	Thủ tục xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.			
139	1.008566	Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
140	1.010949	Thay đổi kỳ tính thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân từ tháng sang quý	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
141	1.011013	Xử lý không hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đối với trường hợp người nộp thuế từ chối nhận lại số tiền nộp thừa	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
142	1.011014	Thủ tục bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ- BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				PVHCC cấp tỉnh, xã.			
143	1.008593	Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
144	1.008592	Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
145	1.007780	Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	
146	1.008543	Khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

				PVHCC cấp tỉnh, xã.			
147	1.008544	Xác nhận đối tượng cư trú của Việt Nam	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 2780/QĐ-BTC ngày 18/12/2023 của Bộ Tài chính	
148	1.008587	Xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
149	1.008548	Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 26 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 181 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

150	1.008598	Báo cáo APA thường niên	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
151	1.008599	Báo cáo APA đột xuất	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích..	Toàn trình	Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
152	1.011042	Đăng kí/ Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử/Ủy nhiệm lập biên lai điện tử	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1913/QĐ-BTC ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính	

153	1.011043	Đăng ký mới/ Bổ sung thông tin đăng ký/ thu hồi tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử	Cục Thuế/ Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Cấp địa phương: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1913/QĐ-BTC ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính	
154	1.007032	Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Một phần	Quyết định số 1464/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
155	1.007033	Tiêu huỷ hoá đơn đặt in mua của cơ quan thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1464/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
156	1.007709	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn đặt in đã mua của cơ quan thuế và bảng kê hóa đơn sử dụng trong kỳ/Gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế đối với trường hợp mua hóa đơn của cơ quan thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1464/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	

157	1.008304	Xử lý mất, cháy, hỏng hoá đơn đặt in đã mua của cơ quan thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1464/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ Tài chính	
158	1.008313	Tiêu hủy biên lai	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1913/QĐ-BTC ngày 30/5/2027 của Bộ Tài chính	
159	1.008555	Thông báo về việc ủy nhiệm lập biên lai thu tiền phí, lệ phí/ Thông báo về việc chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai thu tiền phí, lệ phí đối với biên lai đặt in, tự in	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1913/QĐ-BTC ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính	

160	1.010239	Đăng ký cấp, cấp lại giấy xác nhận kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế/ Thông báo thay đổi thông tin nhân viên đại lý thuế /Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế	Thuế tỉnh, thành phố	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Toàn trình	Quyết định số 2217/QĐ-BTC ngày 29/11/2021 của Bộ Tài chính	
161	1.010701	Thông báo sử dụng dịch vụ của Đại lý thuế/Thông báo tạm dừng, chấm dứt sử dụng dịch vụ của Đại lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 2217/QĐ-BTC ngày 29/11/2021 của Bộ Tài chính	
162	1.007565	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh không thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2026; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 8 Mục 1 Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 2 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

163	1.010244	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh) và người phụ thuộc - Trường hợp cá nhân đăng ký thay đổi thông tin trực tiếp tại cơ quan thuế	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
164	1.007607	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh do chấm dứt hoạt động kinh doanh; chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính	
165	1.007673	Khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 111 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 39 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

166	2.002259	Khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 110 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 57 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
167	3.000087	Điều chỉnh doanh thu và mức thuế khoán của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 114 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 173 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
168	1.007678	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 70 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-

				PVHCC cấp tỉnh, xã.		BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 41 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
169	1.007682	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 2780/QĐ-BTC; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 88 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 42 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
170	1.007684	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 71 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 43 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày	

		tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam				24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
171	1.007674	Khai thay thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở) tại Việt Nam	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 66 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 40 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
172	1.007689	Khai thuế đối với cá nhân cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 112 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 44	

						Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
173	1.008536	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai) tại nước ngoài	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 67 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 50 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
174	1.008539	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai) tại nước ngoài	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 68 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 52 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

175	1.007690	Khai thuế năm đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp và hoạt động kinh doanh khác	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 113 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 58 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
176	1.011009	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức nơi cá nhân có vốn góp khai thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân góp vốn bằng bất động sản	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 16 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 63 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
177	1.011022	Khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 29 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 66 Mục II Phụ lục

						kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
178	1.007277	Khai lệ phí trước bạ nhà, đất/ Miễn lệ phí trước bạ nhà, đất	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 2780/QĐ-BTC; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 52 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 69 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
179	1.007700	Khai lệ phí trước bạ/ Miễn lệ phí trước bạ đối với tài sản khác theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển nếu thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam)	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 2780/QĐ-BTC; 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 54 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 88 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
180	1.007699	Khai lệ phí trước bạ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia;	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025;	

		nội địa, tàu biển nếu thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam		Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.		Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 53 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 72 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
181	1.007695	Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân - Trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm.	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 49 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 70 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
182	1.007696	Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với tổ chức - Trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 50 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 71 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

183	2.002263	Khai thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 51 Mục II Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 87 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
184	1.011006	Khai tiền thuê đất, thuê mặt nước	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 13 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 89 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
185	1.007720	Miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính	

186	1.011019	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 26 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 120 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
187	1.011023	Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp gặp khó khăn do gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Cổng DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 30 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 121 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

188	1.011024	Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế Cơ sở	Trực tuyến: Công DVC Quốc gia; Trực tiếp: Tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã.	Toàn trình	Quyết định số 4008/QĐ-BTC ngày 28/11/2025; Quyết định số 3078/QĐ-BTC ngày 3/9/2025; STT 31 Mục I Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-BTC ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; STT 122 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
-----	----------	---	------------	---	------------	---

*** Ghi chú:**

- Mã số TTHC⁽¹⁾: Mã Thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia;
- Cổng DVC Quốc gia⁽²⁾: Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, xã⁽³⁾: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, xã;
- 178 TTHC (174 TTHC từ STT 01 đến STT 161 Mục I và từ STT 01 đến STT 13 Mục II thuộc thẩm quyền giải quyết của Thuế tỉnh/Thuế cơ sở/CCT DNL/CCT TMĐT; 04 TTHC từ STT 14 đến STT 17 Mục II thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế/Thuế tỉnh, thành phố).
- 27 TTHC (Từ STT số 162 đến 188) chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Thuế cơ sở.